TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH HƯNG YÊN** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC ----------
Số: 14/2018/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Hào, ngày 05 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ HÀO

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Lưu Xa - Giáo viên

2. Bà Vũ Thị Diệu Thúy - Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ huyện M

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 117/2017/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2018

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị L; SN: 1994

HKTT: thôn L - B - Mỹ Hào - Hưng Yên

Chỗ ở hiện tại: thôn M - D - Mỹ Hào - Hưng Yên

*** Bị đơn:** Anh Trần Trọng H, Sinh năm 1988

Địa chỉ: thôn L - B, huyện M, tỉnh Hưng Yên

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Cháu Trần Yến N; SN: 29/11/2015

Địa chỉ: thôn L, xã B, huyện M, tỉnh Hưng Yên

Đại diện theo pháp luật của cháu N: Chị Nguyễn Thị L; SN: 1994

HKTT: thôn L - B - Mỹ Hào - Hưng Yên

Chỗ ở hiện tại: thôn M - D - Mỹ Hào - Hưng Yên

2/. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân**: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Trọng H thống nhất thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Trọng H xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Yến N, sinh ngày 29/11/2015. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận thống nhất giao cháu Trần Yến N cho chị L nuôi dưỡng đến khi cháu N thành niên .

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Trọng H đều thỏa thuận thống nhất anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L.

Vì lợi ích của con chung, anh H, chị L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Anh H có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

*** Về tài sản, vay nợ, ruộng nông nghiệp, công sức:** Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Trọng H đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí**: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu số 013176 ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Tuấn Trọng

Nơi nhận:
- *Đương sự.*
- *VKSND huyện M*
- *Chi cục T.H.A DS huyện M.*
- *UBND xã B;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*